

Số: 29 /2022/CV- SBSI

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers (SBSI)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 24 3377 6699 - Fax: (+84) 24 3373 6699
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quang Anh  
Chức vụ: Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật
- Loại thông tin công bố:

24 giờ  72 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ

**Nội dung thông tin cần công bố:**

Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại đường dẫn: <http://sbsi.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.



Nguyễn Quang Anh



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

---

NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
STANLEY BROTHERS



Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội  
(84) 2433776699 | <https://sbsi.vn/>

# MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4. Định hướng phát triển.....	24
5. Các rủi ro .....	24
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	26
2. Tổ chức và nhân sự.....	31
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	35
4. Tình hình tài chính.....	36
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	37
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	38
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	39
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh .....	39
2. Tình hình tài chính.....	40
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	45
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	45
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	49
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	49
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	49
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty .....	49
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	50
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	50
1. Hội đồng quản trị.....	50
2. Ban Kiểm soát .....	54
VI. Báo cáo tài chính.....	59
1. Ý kiến kiểm toán .....	59
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	59

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty các năm.....	26
Bảng 2: Cơ cấu chi phí của Công ty các năm .....	28
Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp.....	29
Bảng 4: Tình hình thực hiện so với kế hoạch .....	30
Bảng 5: Tình hình tài chính.....	36
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông .....	37
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty .....	39
Bảng 9: Tình hình tài sản .....	41
Bảng 10: Các tài sản tài chính của Công ty .....	41
Bảng 11: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty .....	44
Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	45
Bảng 13: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2021 .....	58
Bảng 14: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.....	58

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý.....	11
------------------------------------	----

# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP ngày 16/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh
- Vốn điều lệ: 339.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 339.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 24 3377 6699
- Số fax: (84) 24 3373 6699
- Website: <https://sbsi.vn/>
- Quá trình hình thành và phát triển:

- **Năm 2008:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/01/2008.

Trụ sở chính đặt tại tầng 5 và 6 tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh; vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng. Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán

- **Năm 2017:**

Ngày 29/03/2017, Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trụ sở mới đặt tại Tầng 15 – tòa nhà Diamond Flower, số 1 đường Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; vốn điều lệ Công ty không thay đổi (35 tỷ đồng); theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 29/03/2017.

Ngày 19/07/2017, Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính. Địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty: Tầng 15 – tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; vốn điều lệ Công ty không thay đổi (35 tỷ đồng); theo Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 19/07/2017.

- **Năm 2018:** Tháng 12/2018 Công ty hoàn thành đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ Công ty được tăng lên từ 35 tỷ đồng lên 339 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2019 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- **Năm 2019:** Ngày 31/01/2019, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2019 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo đó:

Tên Công ty sau khi thay đổi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Trụ sở chính: Tầng 9 Tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Vốn điều lệ: 339.000.000.000 đồng

Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: tự doanh chứng khoán

- **Năm 2020:** Ngày 09/09/2020 Công ty bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Bảo lãnh phát hành chứng khoán, vốn điều lệ Công ty giữ nguyên (339 tỷ đồng) theo Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/GPĐC-UBCK ngày 09/09/2020.

- **Năm 2021:** Ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) xác nhận đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 9150/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 31/12/2021.

- **Năm 2022:**

Ngày 06/01/2022, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 01/2022/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 33.900.000 cổ phiếu.

Ngày 18/01/2022, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu (Upcom) theo quyết định số 31/QĐ-SGDHN với mã chứng khoán VUA, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 33.900.000 cổ phiếu.

Ngày 18/01/2022, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch theo Thông báo số 114/TB-SGDHN, theo đó ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VUA tại Upcom là 25/01/2022.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;

- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.

Trong đó hoạt động môi giới chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất của công ty.

#### b) Địa bàn kinh doanh

Công ty có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, trong 02 năm gần nhất doanh thu của công ty đến từ thị trường trong nước.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **3.1 Mô hình quản trị**

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng hoặc giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm có các bộ phận: Văn phòng Hội đồng quản trị, Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro, Trợ lý và quản trị.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135, khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù



lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tài chính, quy chế lương và một số quy chế nội bộ quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

**Ban kiểm soát:** gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này;
- Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

### **Ban Tổng Giám đốc:**

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là 05 năm.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty (bao gồm các quy chế, quy định, quy trình...) trừ những quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến

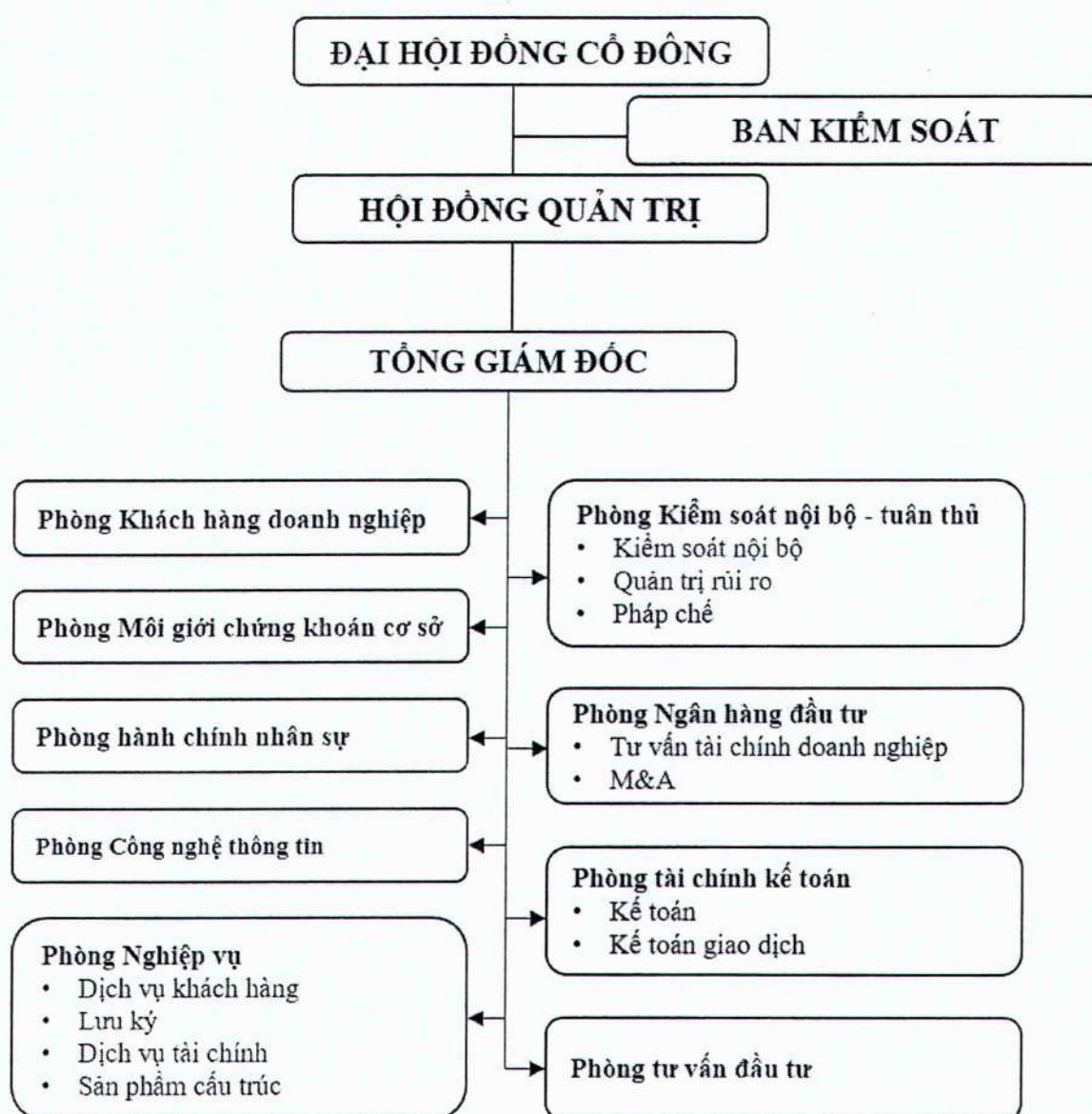
hợp đồng lao động của họ;

- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

Bộ máy quản lý được phân chia thành các phòng ban riêng biệt, đứng đầu các phòng là Trưởng phòng. Trưởng phòng thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đồng thời báo cáo Tổng Giám đốc theo quy định Công ty.

### **3.2.1 Phòng hành chính nhân sự**

Phòng hành chính nhân sự có nhiệm vụ sau:

- Đề xuất các phương án xây dựng, củng cố và kiện toàn bộ máy của Công ty: Cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự; việc thành lập, giải thể, sáp nhập, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc;
- Xây dựng và trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt hệ thống các chức danh, vị trí công việc và hệ thống bản mô tả vị trí công việc trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, thống kê, kiểm soát và đánh giá các quá trình tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật lao động trong toàn Công ty;
- Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát việc thực hiện các chế độ, chính sách (tiền lương; BHXH; BHYT; chấm dứt, chuyển công tác, phép năm....) đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, phân bổ, điều động, sửa chữa, kiểm kê, thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ sản xuất trong toàn Công ty;
- Quản lý y tế phục vụ nhu cầu sơ cấp cứu, điều trị thông thường tại cơ sở; vệ sinh môi trường, phòng dịch; bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho cán bộ công nhân viên;
- Phối hợp với các đơn vị tổ chức và kiểm soát hoạt động an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động đang làm việc tại Công ty và đang thi công thực hiện dự án;
- Tham gia với các Phòng xây dựng định mức nội bộ, định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty; tham gia vào quá trình hoạch định, cung cấp nguồn nhân lực, kiểm soát nguồn lực để tham gia thực hiện các dự án theo kế hoạch chung của toàn Công ty; tham gia vào việc cung cấp các thông tin phục vụ cho công tác đầu thầu;
- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty;
- Chủ trì soạn thảo và trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các văn bản và tài liệu quản lý nội bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Phối hợp với các đơn vị thẩm tra, xem xét, đề xuất biện pháp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến người lao động của Công ty.

### **3.2.2 Phòng Công nghệ thông tin**

*Chức năng:*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác quản lý và phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động của đơn vị.
- Xây dựng định hướng, chiến lược và phát triển Công nghệ thông tin để ứng dụng cho toàn bộ hoạt động của đơn vị trong từng giai đoạn phát triển.
- Hỗ trợ các phòng ban khác các vấn đề về kỹ thuật chuyên môn.
- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị. Thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống Công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo tính liên tục và bảo mật .

*Nhiệm vụ:*

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng hệ thống, duy trì, quản trị, tối ưu hóa hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, tổng đài, camera, giám sát vào ra, mạng, phần mềm hệ thống v.v..)
- Chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động an ninh mạng – truyền thông, mạng Công nghệ thông tin của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cấp quyền sử dụng, quy trình kỹ thuật các chương trình của hệ thống Core banking, an ninh mạng - truyền thông.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống Core-Giao dịch chứng khoán và các ứng dụng về công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
- Thực hiện việc đánh giá, phân tích định kỳ về hiệu quả các hệ thống phần cứng, phần mềm; đề xuất các giải pháp để cải tiến, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin.
- Nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các dự án, áp dụng công nghệ vào khai thác sản phẩm dịch vụ của Công ty và chuyển giao sản phẩm dịch vụ đã hoàn thiện cho khách hàng theo chỉ đạo của Ban điều hành.
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin; đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục.
- Xây dựng các quy trình, quy chế, quy định, quản lý thiết bị, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- Xây dựng tài liệu sử dụng, đào tạo hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty.

- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng giám đốc phê duyệt. Đề xuất mua sắm, quản lý các tài sản về công nghệ thông tin của toàn Công ty
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban điều hành phân công.

### **3.2.3 Phòng Nghiệp vụ**

Phòng Nghiệp vụ gồm các bộ phận sau: Bộ phận Dịch vụ Khách hàng, Bộ phận Lưu ký, Bộ phận Dịch vụ Tài chính, Bộ phận Sản phẩm cấu trúc

#### **a) Bộ phận Dịch vụ Khách hàng**

*Chức năng:*

- Cung cấp và tư vấn sản phẩm/dịch vụ theo đúng nhu cầu/đối tượng khách hàng.
- Thực hiện nhận lệnh và đặt lệnh giao dịch qua các phương thức đặt lệnh theo đúng quy định của Công ty.
- Thực hiện đối chiếu kết quả giao dịch của Công ty và xử lý các phát sinh giao dịch.
- Thực hiện vận hành hệ thống, đảm bảo tính hợp lệ trong giao dịch trong ngày của khách hàng.
- Giám sát tuân thủ và vận hành các quy trình dịch vụ khách hàng

*Nhiệm vụ:*

- Chăm sóc, hỗ trợ và phục vụ các yêu cầu của khách hàng theo đúng quy trình nội bộ đã ban hành.
- Đảm bảo tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng được áp dụng đúng chính sách Công ty đã ban hành.
- Đảm bảo tính chính xác và hợp lý về thông tin và các phát sinh trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng.
- Đảm bảo nhận và nhập lệnh chính xác cho khách hàng.
- Hoàn thiện và phát triển hệ thống phần mềm giao dịch.
- Kiểm soát giao dịch toàn công ty và xử lý các phát sinh giao dịch (nếu có).
- Hoàn thành báo cáo theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.

### **b) Bộ phận Lưu ký**

#### *Chức năng:*

- Nhận gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa chứng khoán, thanh toán mua bán chứng khoán trên tài khoản của khách hàng và tài khoản tự doanh của Công ty.
- Tái lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán.
- Quản lý việc cầm cố, thế chấp chứng khoán của khách hàng.
- Thanh toán bù trừ chứng khoán với chi nhánh và Trung tâm lưu ký chứng khoán
- Thực hiện các hợp đồng lưu ký với khách hàng về cổ phiếu chưa niêm yết/giao dịch trên sàn, các chứng chỉ chứng khoán ghi sổ và chứng chỉ chứng khoán vật chất.
- Thực hiện nghiệp vụ liên quan trong các hợp đồng bán đấu giá, hợp đồng đại lý phát hành và các hợp đồng có liên quan khác.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ liên quan và hệ thống giao dịch liên quan.
- Vận hành các sản phẩm và cơ chế (cài đặt chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng, kiểm soát giao dịch...)
- Kiểm soát chứng từ giao dịch của khách hàng, thực hiện việc chấm các giao dịch trong ngày so với chứng từ gốc của các bộ phận liên quan
- Tiếp nhận, lưu trữ các chứng từ trên hệ thống và lưu trữ chứng từ gốc.
- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ liên quan

#### *Nhiệm vụ:*

- Đảm bảo chính xác, kịp thời, an toàn trong các giao dịch phát hành, chuyển nhượng, bù trừ, thanh toán chứng khoán, đảm bảo an toàn về tài sản và quyền lợi của khách hàng.
- Tuân thủ quy định pháp luật và quy trình, quy định nội bộ của Công ty về việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho khách hàng sử dụng dịch vụ quản lý sổ cổ đông đối với chứng khoán niêm yết và các nghiệp vụ khác của phòng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc giao.

### **c) Bộ phận Dịch vụ tài chính**

#### *Chức năng:*

- Quản lý, cài đặt thông tin loại hình tín dụng của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin của sản phẩm tín dụng tới các phòng ban liên quan .
- Theo dõi hạn mức tín dụng của Công ty



- Quản lý danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ của Công ty.
- Quản lý thông tin dư nợ của khách hàng.
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Thực hiện quản lý và vận hành nghiệp vụ tín dụng đảm bảo tính chính xác về mặt số liệu và hợp lệ trong giao dịch.
- Xây dựng quy trình liên quan đến nghiệp vụ.

*Nhiệm vụ:*

- Cài đặt, thêm mới, cập nhật các loại hình tín dụng theo sản phẩm đã được phê duyệt.
- Cập nhật, điều chỉnh hạn mức của Công ty.
- Thực hiện cấp và giải tỏa bảo lãnh khi có yêu cầu.
- Cập nhật, thay đổi danh mục chứng khoán cho vay của Công ty định kỳ hàng tháng hoặc theo tờ trình bất thường đã được phê duyệt.
- Thực hiện xử lý tín dụng cuối ngày.
- Đảm bảo cung cấp số liệu phát vay, thu hồi chính xác tới các phòng ban.
- Lưu trữ dữ liệu phục vụ công việc quản lý nghiệp vụ tín dụng.
- Lưu trữ, kiểm soát các báo cáo, công văn, tờ trình liên quan tới bộ phận Dịch vụ tài chính.
- Đề xuất các phương án, yêu cầu hoàn thiện hệ thống phục vụ vận hành nghiệp vụ tín dụng.
- Hỗ trợ các phòng ban khác theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo
- Hoàn thành các báo cáo theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.

***d) Bộ phận sản phẩm cấu trúc***

Bộ phận sản phẩm cấu trúc có nhiệm vụ chính sau:

- Lập hợp đồng trái phiếu khi có thông tin khách hàng từ bộ phận tư vấn đầu tư và giấy báo có từ bộ phận tài chính kế toán.
- Theo dõi hợp đồng trái phiếu của khách hàng, lưu hồ sơ giấy tờ, hợp đồng trái phiếu.
- Làm báo cáo gửi cơ quan ban ngành theo định kỳ.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế, quy định nội bộ của bộ phận sản phẩm cấu trúc.
- Hoàn thành các báo cáo theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.

**3.2.4 Phòng Kiểm soát nội bộ - tuân thủ**

### **a) Bộ phận Kiểm soát nội bộ**

#### *Chức năng:*

- Bộ phận Kiểm soát nội bộ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.
- Giúp Tổng Giám đốc đánh giá mức độ thích hợp, tuân thủ quy định pháp luật của các quy định nội bộ.
- Đảm bảo hệ thống kiểm soát rủi ro, kiểm soát tuân thủ được thiết lập và vận hành phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.
- Nhận diện và ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích hoặc việc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh của công ty.
- Hỗ trợ các phòng ban trong công ty xây dựng, rà soát quy trình, qui định nội bộ, xử lý vướng mắc về tuân thủ và quản trị rủi ro.
- Đảm bảo tính chính xác, hợp lý của các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị được kiểm soát và đánh giá đầy đủ; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phê duyệt đúng thẩm quyền và được ghi chép đầy đủ và phản ánh trung thực.
- Xây dựng và khuyến khích văn hóa tuân thủ, nhận thức rủi ro tại công ty. Thiết lập cơ chế nhận diện, phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu và báo cáo rủi ro, tổn thất tại công ty.
- Tham mưu về mặt pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phụ trách công tác công bố thông tin và đầu mối gửi các báo cáo cho các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thực hiện công tác Thư ký Hội đồng quản trị

#### *Nhiệm vụ:*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo và thực hiện triển khai thiết lập và duy trì hoạt động tuân thủ kiểm soát nội bộ hiệu quả, phù hợp với các quy định của Pháp luật, thông lệ quốc tế và quy định nội bộ, bao gồm:
  - Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các chính sách, quy định về kiểm soát nội bộ nhằm đảm
  - bảo các hoạt động kinh doanh, vận hành tại các bộ phận trong công ty đều có chốt chặn kiểm soát.
  - Xây dựng hệ thống chính sách, khung quản trị rủi ro nhằm đảm bảo ngăn ngừa các

rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của công ty và khách hàng của công ty.

- Xây dựng kế hoạch triển khai kiểm soát nội bộ, đánh giá công tác quản trị rủi ro (định kì, chuyên đề, đột xuất) và đề xuất lên Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ. Đánh giá kết quả thực hiện sau kiểm tra, kiểm soát; Báo cáo, kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc biện pháp xử lý, khắc phục các vấn đề không phù hợp và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.
- Bảo đảm sự phối hợp toàn diện giữa các phòng ban, bộ phận trong Công ty, với Cơ quan thanh tra, giám sát:
- Điều phối công tác làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra thực hiện thanh kiểm tra Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban nội bộ để cung cấp tài liệu hoặc giải trình các vấn đề do Đoàn Thanh tra, Kiểm tra yêu cầu.
- Củng cố và tăng cường văn hóa tuân thủ, văn hóa nhận diện và phòng ngừa rủi ro tại công ty:
- Xây dựng các quy trình, hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ; thực hiện đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ nhân viên.
- Thực hiện truyền thông và đào tạo văn hóa tuân thủ; ý thức nhận diện và ngăn ngừa rủi ro qua các kênh trực tiếp/ gián tiếp.

#### ***b) Bộ phận Quản trị rủi ro***

Bộ phận Quản trị rủi ro có nhiệm vụ sau:

- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
- Xây dựng các quy định, quy trình cụ thể nhằm kiểm soát các rủi ro liên quan đến hoạt động cho vay của công ty.
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ.
- Theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc.
- Thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty chứng khoán.

### ***c) Bộ phận pháp chế***

Bộ phận pháp chế có nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tư vấn về mặt pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong việc soạn thảo, ký kết các văn bản và giải quyết các vụ việc liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tiếp xúc và ký các bản ghi nhớ với các cá nhân, tổ chức về những vấn đề liên quan đến khía cạnh pháp lý trong hoạt động của Công ty. Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan thực hiện những vấn đề đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Tham gia bảo vệ quyền lợi của Công ty trong việc tố tụng giải quyết tranh chấp tại các Tòa án, Trọng tài kinh tế hoặc các cơ quan khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở pháp luật.
- Thu thập tài liệu, xác minh để đề xuất, kiến nghị và kết luận về mặt pháp lý đối với những vụ việc, bảo vệ quyền lợi của Công ty trước cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan Nhà nước khác khi được Tổng Giám đốc giao.
- Dự thảo các hợp đồng theo sự phân công của Tổng giám đốc và tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng và có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản hợp đồng đó.
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo hợp đồng, văn bản do các khối/phòng ban khác của Công ty chủ trì soạn thảo trước khi trình Tổng Giám đốc.
- Tham gia soạn thảo, xây dựng các văn bản, quy chế liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Xem xét, kiểm tra, đưa ra ý kiến và chịu trách nhiệm về mặt pháp lý đối với dự thảo cuối cùng của các văn bản trước khi trình Tổng Giám đốc ký ban hành.
- Tiến hành rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Kiến nghị việc tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của Công ty trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.
- Đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Phối kết hợp với các khối/phòng ban liên quan đảm bảo chế độ báo cáo được thực hiện đầy đủ và đúng hạn.
- Thực hiện các công việc của Thư ký Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

### **3.2.5 Phòng Ngân hàng đầu tư**

#### *Chức năng:*

- Tham mưu, tư vấn, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản trị tài chính, huy động vốn của Công ty;
- Tư vấn dịch vụ Ngân hàng đầu tư khách hàng (cá nhân, tổ chức) trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán;

#### *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp;
- Thực hiện tư vấn quản trị doanh nghiệp: tư vấn cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động, tư vấn xây dựng các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Quản lý cổ đông;...
- Tư vấn M&A hỗ trợ doanh nghiệp: tư vấn xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tượng sáp nhập/thâu tóm, Khảo sát và xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra mức giá hợp lý cho tổ chức thu tóm, Tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập - Tư vấn các thủ tục giấy tờ pháp lý liên quan, Hỗ trợ khác trong quá trình chuẩn bị tham gia đàm phán;...
- Tư vấn huy động vốn cung cấp cho doanh nghiệp;...
- Dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn xây dựng phương án chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; Tư vấn xây dựng phương án bán cổ phần; Tư vấn tái cơ cấu và xây dựng chiến lược sau chuyển đổi;...

### **3.2.6 Phòng Tài chính kế toán**

#### *Chức năng*

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức công tác kế toán thống nhất toàn Công ty (bao gồm Hội sở chính và các chi nhánh) và chế độ lưu trữ chứng từ kế toán theo pháp luật kế toán hiện hành;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kiểm tra kiểm soát toàn bộ các khoản doanh thu, chi phí của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý, kiểm soát tiền, bảo mật an toàn cho tài sản của Nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán tại công ty.

### *Nhiệm vụ*

Quản lý thực hiện các công việc liên quan đến hạch toán kế toán:

- Ban hành hệ thống tài khoản kế toán áp dụng thống nhất trong công tác hạch toán kế toán toàn Công ty theo quy định đối với công ty chứng khoán;
- Thiết lập và hướng dẫn thiết lập hệ thống sổ sách, chứng từ, mẫu biểu kế toán thống kê thống nhất toàn Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành;
- Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các nguyên tắc, phương thức thiết lập các chứng từ kế toán;
- Kiểm tra kiểm soát và lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật kế toán và tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát và đôn đốc các bộ phận hoàn thiện chứng từ thanh toán đầy đủ kịp thời đảm bảo hạch toán đúng niên độ kế toán;
- Theo dõi, tính toán các khoản trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ công cụ dụng cụ đang sử dụng, phân bổ tiền lương và hạch toán chi phí phù hợp với quy định của Nhà nước
- Thực hiện thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tính và thanh toán tiền lương, thưởng và các chế độ khác cho cán bộ nhân viên toàn Công ty theo đúng quy định pháp luật và quy định của Công ty;
- Thực hiện thanh toán các khoản chi phí của Công ty theo đúng quy định pháp luật và các quy trình, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

Quản lý việc nộp, rút tiền, hạch toán và kiểm soát tài khoản tiền của nhà đầu tư:

- Thực hiện nộp, rút tiền theo chỉ định của Nhà đầu tư và quy định của Pháp luật;
- Thực hiện hạch toán Tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư theo quy định;
- Thực hiện hạch toán tiền vay giao dịch ký quỹ, vay ứng trước tiền bán chứng khoán, các dịch vụ tài chính khác và thu nợ nhà đầu tư trên cơ sở Báo cáo tổng hợp của các bộ phận liên quan;
- Thực hiện thanh toán quyền mua phát hành thêm chứng khoán cho nhà đầu tư;
- Đối chiếu số liệu thanh toán bù trừ của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với số liệu của Công ty và thực hiện thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Đầu mối thanh toán bù trừ tiền giao dịch giữa các chi nhánh, phòng giao dịch với Công ty.

Thực hiện công việc báo cáo, kiểm tra, kiểm soát:

- Là phòng chủ trì làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và theo niên độ kế toán năm;
- Kiểm soát việc lập báo cáo tiền gửi của nhà đầu tư theo tuần, báo cáo hoạt động tháng, quý, năm gửi các cơ quan quản lý theo quy định;
- Lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo thống kê theo đúng kỳ hạn quy định hiện hành và báo cáo quản trị theo quy định của công ty/theo yêu cầu của Tổng Giám đốc

### **3.2.7 Phòng Tư vấn đầu tư**

*Chức năng:*

- Phát triển khách hàng:

Tìm kiếm, tiếp cận, chăm sóc khách hàng mới, khách hàng tiềm năng; khách hàng hiện có.

Tư vấn và bán hàng theo mục tiêu kinh doanh của Công ty đề ra: KPIs, doanh thu.

Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh KPIs được giao bởi Tổng Giám đốc/Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị liên quan để đảm bảo thực hiện đúng quy chế, quy định của Công ty, hoàn thành được mục tiêu kinh doanh được giao. Triển khai các chính sách bán hàng cho từng tệp khách hàng (chính sách cho khách hàng tiềm năng, chính sách khách hàng mới, gia hạn tái đầu tư).
- Quản lý toàn bộ hệ thống khách hàng của Công ty nhằm đảm bảo duy trì và phát triển mở rộng thị trường hoàn thành kế hoạch kinh doanh theo định hướng của Công ty.
- Phân tích thị trường để tham mưu, đề xuất chiến lược phát triển kinh doanh mở rộng thị trường, chính sách chăm sóc khách hàng theo định hướng Ban Lãnh đạo Công ty.

*Nhiệm vụ:*

- Xây dựng và tổ chức triển khai thành công hoạt động kinh doanh của Phòng tư vấn đầu tư theo định hướng chiến lược của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Triển khai, giám sát việc thực hiện kế hoạch hàng tuần, tháng, quý, năm để đạt KPIs Công ty giao.
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về việc phát triển kinh doanh và giao kế hoạch phát triển kinh doanh.
- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá các cơ hội phát triển kinh doanh qua các kênh như hội

thảo khách hàng, xây dựng mối quan hệ với khách hàng và đối tác.

- Thực hiện việc duy trì và phát triển quan hệ với các khách hàng hiện hữu.
- Đánh giá, cảnh báo rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh tại các thị trường tài chính, đồng thời đề xuất phương thức nhằm nhận diện, phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh.
- Chủ động đề xuất giải pháp xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình hành động, chương trình thi đua hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty giải quyết các khó khăn trong việc kinh doanh, các phản hồi của khách hàng nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và đo lường hệ thống chỉ tiêu đo lường hiệu quả hoạt động của nhân viên kinh doanh.
- Xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức, định biên nhân sự, mô tả công việc của nhân viên thuộc Phòng tư vấn đầu tư.

### **3.2.8 Phòng khách hàng doanh nghiệp**

Phòng khách hàng doanh nghiệp có nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán cho khách hàng doanh nghiệp;
- Hỗ trợ thiết lập quan hệ giữa Công ty và khách hàng;
- Giới thiệu các sản phẩm Công ty cung cấp dành cho khách hàng doanh nghiệp;
- Phối hợp với các phòng/ ban trong Công ty bán chéo sản phẩm/ dịch vụ
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật và Công ty.

### **3.2.9 Phòng môi giới chứng khoán cơ sở**

Phòng môi giới chứng khoán cơ sở có nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở cho khách hàng cá nhân;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật và Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách áp dụng cho hoạt động môi giới trong Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.



### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết: không có

## 4. Định hướng phát triển

#### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán và trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu về các ứng dụng công nghệ trong sản phẩm tài chính.
- Xây dựng SBSI trở thành platform giao dịch với đầy đủ tiện ích, đáp ứng nhu cầu giao dịch, nhu cầu phân tích, nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng, đơn giản.

#### b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đại chúng hóa Công ty, tiến tới niêm yết trên thị trường chứng khoán nhằm tối ưu nguồn vốn hoạt động, tăng quy mô vốn kinh doanh. Việc này nhằm bổ sung nguồn lực về vốn, tăng tính cạnh tranh về sản phẩm dịch vụ công ty cung cấp như hoạt động môi giới, cho vay margin ...
- Mở rộng mạng lưới môi giới, xây dựng chính sách sản phẩm ưu đãi, hấp dẫn nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, thu hút khách hàng mới;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường các lớp đào tạo chuyên sâu cho cán bộ nhân viên;
- Chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm/ dịch vụ/ giải pháp mới, thuận tiện, có tính cạnh tranh;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, an toàn nghiệp vụ.

## 5. Các rủi ro

#### a) Rủi ro pháp lý:

Rủi ro pháp lý là rủi ro được nhận diện từ việc:

- Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động.
- Công ty hoạt động và cung cấp sản phẩm, dịch vụ khi chưa có quy định của pháp luật.
- Tranh chấp, khiếu kiện...liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro pháp lý như:

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các chế độ, chính sách.

- Tăng cường chất lượng nhân sự và năng lực tư vấn pháp lý của Bộ phận pháp chế.
- Tăng cường trao đổi, đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm pháp lý giữa Bộ phận pháp chế và Ban lãnh đạo, các phòng ban.

#### *b) Rủi ro hoạt động*

- Là rủi ro xảy ra trong một số trường hợp sau:
- Do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin.
- Do quy trình nghiệp vụ và thủ tục không đầy đủ, không cập nhật, không phù hợp.
- Do lỗi của con người thực hiện không đúng hoặc cố tình làm sai.
- Do các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài khác.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro hoạt động như:

- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và giám sát việc tuân thủ bộ quy tắc này.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định nội bộ.
- Nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp thường xuyên với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch.
- Phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

#### *c) Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh trong các hoạt động như: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, cho vay ... làm giảm giá trị các khoản đầu tư của Công ty và giá trị tài sản đảm bảo của Khách hàng gây nên những ảnh hưởng bất lợi cho Công ty.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro thị trường như:

- Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cổ phiếu.
- Áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro.

#### *d) Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán, thanh toán không kịp thời cho Công ty các khoản tiền như: các khoản tiền cho vay, đầu tư các công cụ nợ dưới dạng trái phiếu...

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Phân loại khách hàng để cung cấp hạn mức cho vay và các chính sách tín dụng phù hợp với độ tín nhiệm, khả năng thanh toán và tài sản ký quỹ của khách hàng.
- Xây dựng danh mục chứng khoán cho vay và tỷ lệ cho vay, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp phù hợp với quy định pháp luật và quy định Công ty.
- Làm tốt công tác giải chấp, gọi bổ sung tài sản đảm bảo và thu hồi nợ.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc đầu tư trái phiếu Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật
- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm, khả năng thanh toán, tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành.

#### e) Rủi ro về môi trường

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, không sử dụng tài nguyên thiên nhiên nên rủi ro về môi trường là không đáng kể.

Tuy nhiên, rủi ro từ môi trường kinh doanh (chính trị, kinh tế, xã hội ...) là rủi ro hệ thống và tác động đến nền kinh tế nói chung và công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá các tác động đến mọi mặt hoạt động của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

##### a) Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu của Công ty các năm như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty các năm**

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng Tổng doanh thu	Năm 2021	Tỷ trọng Tổng doanh thu	% tăng/ giảm
1	Doanh thu hoạt động					

1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)	16.995	26,3%	29.552	25,7%	73,9%
-	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	4.024	6,2%	40.234	35,0%	899,9%
-	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	11.974	18,6%	(11.974)	-10,4%	-200,0%
-	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	998	1,5%	1.292	1,1%	29,5%
1.2	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.591	2,5%	7.582	6,6%	376,6%
1.3	Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5.500	8,5%	2.838	2,5%	-48,4%
1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	31.077	48,2%	66.635	58,0%	114,4%
1.5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	75	0,1%	78	0,1%	4,2%
1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.075	1,7%	1.742	1,5%	62,0%
1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6.570	10,2%	5.926	5,2%	-9,8%
1.8	Thu nhập hoạt động khác	-	-	0,1	0%	-
	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>62.882</b>	<b>97,5%</b>	<b>114.352</b>	<b>99,6%</b>	<b>81,9%</b>
<b>2</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>209</b>	<b>0,3%</b>	<b>450</b>	<b>0,4%</b>	<b>115,3%</b>
<b>3</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.436</b>	<b>2,2%</b>	<b>1</b>	<b>0,0%</b>	<b>-99,9%</b>
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>64.527</b>	<b>100%</b>	<b>114.803</b>	<b>100%</b>	<b>77,9%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Doanh thu hoạt động năm 2021 tiếp tục tăng mạnh so với năm 2020, cụ thể Doanh thu hoạt động năm 2021 đạt 114,3 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 81,9% so với năm 2020. Trong cơ cấu doanh thu hoạt động, hai khoản mục chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục là Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán và Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), chiếm tỷ trọng lần lượt là 58,2% và 25,8% tổng doanh thu năm 2021, tương ứng tăng trưởng lần lượt là 114,4% và 73,9% so với năm 2020, các hoạt động khác có biến động

nhưng không lớn so với tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động tài chính, Thu nhập khác năm 2021 chiếm tỷ trọng không đáng kể.

*b) Cơ cấu chi phí*

Cơ cấu chi phí của Công ty các năm:

**Bảng 2:** Cơ cấu chi phí của Công ty các năm

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng chi phí hoạt động/tổng doanh thu	Năm 2021	Tỷ trọng chi phí hoạt động/tổng doanh thu	% tăng/giảm
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>					
1.1	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)	2.612	4,0%	39.010	34,0%	1393,5%
-	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	2.600	4,0%	39.010	34,0%	1400,4%
-	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	12	0,0%	-	0,0%	-100,0%
1.2	Chi phí hoạt động tự doanh	51	0,1%	171	0,1%	235,3%
1.3	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	14.704	22,8%	28.596	25,0%	94,5%
1.4	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.112	3,3%	2.613	2,3%	23,7%
1.5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.366	2,1%	975	0,9%	-28,6%
1.6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	2.727	4,2%	1.559	1,4%	-42,8%
	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>	<b>23.571</b>	<b>36,5%</b>	<b>72.923</b>	<b>63,5%</b>	<b>209,4%</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	-	-	<b>721</b>	<b>0,6%</b>	-
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý công ty chứng khoán</b>	<b>12.662</b>	<b>19,6%</b>	<b>13.769</b>	<b>12,0%</b>	<b>8,7%</b>
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>1.815</b>	<b>2,9%</b>	<b>315</b>	<b>0,3%</b>	<b>-82,6%</b>
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>38.048</b>	<b>60,5%</b>	<b>87.728</b>	<b>76,4%</b>	<b>130,6%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty chứng khoán là hai khoản mục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu chi phí. Chi phí tài chính ở mức thấp do Công ty hạn chế vay nợ, chi phí khác không đáng kể.

Năm 2021 chi phí hoạt động đạt 72,9 tỷ đồng, tăng 209,4% so với năm 2020, chi phí hoạt động tăng mạnh tương đồng với xu hướng tăng của doanh thu hoạt động năm 2021 (doanh thu hoạt động năm 2021 tăng 81,9%). Trong đó, các khoản mục chiếm tỷ trọng chính là Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán và Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), chiếm lần lượt 39,2% và 53,5% chi phí hoạt động năm 2021; hai khoản mục này tăng lần lượt 94,5% và 1393,5% so với năm 2020. Chi phí quản lý công ty chứng khoán năm 2021 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020.

Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng tương ứng với Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán. Cụ thể, Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2021 đạt 66,6 tỷ đồng tăng 114,4% so với năm 2020, dẫn đến chi phí nghiệp vụ môi giới năm 2021 là 29,6 tỷ đồng, tăng 94,5% so với chi phí nghiệp vụ môi giới năm 2020. Sự biến động này là do thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 có một lượng lớn nhà đầu tư mới tham gia thị trường, giá trị giao dịch bình quân phiên trên thị trường chứng khoán tăng, hoạt động môi giới chứng khoán của các công ty chứng khoán được hưởng lợi.

Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) năm 2021 tăng do giá chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm. Giá chứng khoán biến động theo cung cầu cổ phiếu trên thị trường từng thời điểm, mức độ quan tâm, kì vọng của nhà đầu tư đến cổ phiếu, doanh nghiệp.

#### c) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Cơ cấu lợi nhuận gộp từng loại hoạt động của Công ty như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Lợi nhuận gộp hoạt động tự doanh	19.832	(6.791)	-134,2%
2	Lợi nhuận gộp nghiệp vụ môi giới chứng khoán	16.373	38.039	132,3%
3	Lợi nhuận gộp nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	75	78	4,0%
4	Lợi nhuận gộp nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	(291)	767	-363,6%

5	Lợi nhuận gộp hoạt động tư vấn tài chính	3.843	4.367	13,6%
	<b>Cộng</b>	<b>39.832</b>	<b>36.460</b>	<b>-8,5%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Năm 2021 hai hoạt động chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp gồm: nghiệp vụ môi giới chứng khoán và hoạt động tư vấn tài chính. Lợi nhuận gộp năm 2021 giảm chủ yếu do lỗ hoạt động tự doanh. Hoạt động tự doanh năm 2020 chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp (chiếm 49,8%), tuy nhiên sang năm 2021, hoạt động tự doanh của Công ty không thuận lợi giá chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm dẫn đến hoạt động tự doanh lỗ 6,79 tỷ đồng. Mặc dù vậy, hoạt động môi giới chứng khoán tăng trưởng mạnh đã góp phần giúp lợi nhuận gộp của Công ty chỉ giảm 8,5% so với năm 2020.

## 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

**Bảng 4:** Tình hình thực hiện so với kế hoạch

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thay đổi so với kế hoạch
Doanh thu hoạt động	62.882	70.000	114.352	163,4%
Lợi nhuận sau thuế	24.524	26.000	19.435	74,7%

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers)

Doanh thu hoạt động, Lợi nhuận sau thuế năm 2021 lần lượt đạt 114,3 tỷ đồng (+ 81,9% YoY) và 19,4 tỷ đồng (-20,8% YoY), tương ứng hoàn thành 163,4% kế hoạch doanh thu hoạt động, 74,7% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Doanh thu hoạt động năm 2021 tăng chủ yếu do Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán (hoạt động môi giới) và Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (hoạt động tự doanh) tăng.

Doanh thu hoạt động năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn mức tăng chi phí hoạt động năm 2021, đồng thời các khoản mục khác (doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý công ty chứng khoán) tương đối ổn định, dẫn đến kết quả hoạt động năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 bao gồm 11,97 tỷ lợi nhuận chưa thực hiện, còn năm 2021 không có lợi nhuận chưa thực hiện, dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 là 1,95 tỷ đồng thấp hơn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (năm 2021 là 7,64 tỷ đồng). Vì thế lợi nhuận sau thuế năm 2021 thấp hơn năm 2020 và chỉ đạt 74,7% kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của công ty gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%
2	Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	0%

*Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:*

- Họ và tên: Nguyễn Quang Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: số 652 La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số CMND: 011958248      Ngày cấp: 18/05/2010      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2000 – 2003	Kế toán viên, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh	Văn phòng đại diện Công ty Kho vận Miền Nam & Chi nhánh Công ty Kho vận Miền Nam
2003 – 2005	Trưởng phòng kế toán	Công ty cổ phần xây dựng Công trình Thăng long 9, Công ty cổ phần Visco
2005 – 2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
04/2006 – 03/2013	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội & Công ty cổ phần Chứng khoán SHB



04/2013 – 08/2013	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
08/2013 – 02/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
02/2015 – 11/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
12/2015- 08/2017	Phó Ban Tài chính- Ban Tài Chính HO (Hội sở)	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Vpbank
08/2017 – 01/2019	Trưởng phòng Kế hoạch Hiệu suất, Khối quản trị tài chính	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
01/2019 - 05/2019	Giám đốc tài chính	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
04/2019 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
05/2019 - nay	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

*Bà Bùi Thị Việt Hà – Kế toán trưởng*

- Họ và tên: Bùi Thị Việt Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1976

- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P710, nhà N08B Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 013083952      Ngày cấp: 19/06/2008      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
11/1998 – 03/2000	Kế toán viên	Văn phòng đại diện Vipharco (Pháp)
03/2000 – 03/2007	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Việt Phan
03/2007 – 11/2007	Nhân viên Ban dự án	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
11/2007 – 02/2010	Phó Phòng Kế toán Lưu ký	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
03/2010 – 09/2010	Nhân viên	Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long
09/2010 – 11/2012	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
11/2012 – 11/2014	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
05/2015 – 08/2018	Phụ trách Kế toán tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
08/2018 – 09/2019	Phó Phòng kế toán	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
10/2019 – nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo quy chế lao động của Công ty

## **2.2 Những thay đổi trong ban điều hành**

Không có

## **2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

### **2.3.1 Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tính đến 31/12/2021 số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty là 37 người (tại ngày 31/12/2020 là: 33 người)

### **2.3.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

#### **a) Chế độ làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, cán bộ nhân viên được nghỉ thứ bảy và chủ nhật. Trường hợp do yêu cầu của công việc, cán bộ nhân viên làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản ... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.

Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, hiện đại. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các công cụ lao động để làm việc. Ngoài ra, cán bộ nhân viên được trang bị đồng phục theo quy định Công ty.

#### **b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

##### *Tuyển dụng:*

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

##### *Đào tạo:*

Chính sách đào tạo của Công ty đảm bảo nguyên tắc nguồn nhân lực ổn định, lâu dài. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo cho nhân viên, nhằm xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi

nghịệp vụ.

Công ty có chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc từng thời điểm.

*c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

*Chính sách lương:*

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, lương được chi trả một lần vào ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

*Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc; hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện các sáng kiến cải tiến về công việc; về tổ chức hoạt động kinh doanh của từng phòng ban và Công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Bảo hiểm và phúc lợi:*

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật lao động, nội quy lao động.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên, có chính sách thăm hỏi, động viên đối với cán bộ nhân viên có điều kiện khó khăn. Vào các ngày lễ, tết trong năm Công ty tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

*a) Các khoản đầu tư lớn:*

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư dự án lớn, các khoản đầu tư khác như Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán

năm 2020 và đã công bố thông tin.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

**Bảng 5:** Tình hình tài chính

	<i>ĐVT: đồng</i>		
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	376.740.358.714	428.923.702.623	13,9%
Doanh thu hoạt động	62.882.094.251	114.351.725.991	81,9%
Kết quả hoạt động	26.858.068.767	27.388.409.277	2,0%
Kết quả hoạt động khác	(379.726.515)	(314.118.100)	-17,3%
Lợi nhuận trước thuế	26.478.342.252	27.074.291.177	2,3%
Lợi nhuận sau thuế	24.524.274.310	19.434.810.933	-20,8%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)*

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 6:** Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	30,66	6,28
Hệ số thanh toán nhanh	30,66	6,28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,03	0,15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	-	-
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân	0,17	0,28

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	39,00%	17,00%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,86%	5,33%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,65%	4,82%
Hệ số Kết quả hoạt động/Doanh thu hoạt động	42,7%	24,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 33.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 33.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

### b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/21 như sau:

**Bảng 7: Cơ cấu cổ đông**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	0	0%	0
	Cổ đông nhỏ	33.900.000	100%	108
	Tổng cộng	33.900.000	100%	108
2	Cổ đông tổ chức	700.000	2,06%	1
	Cổ đông cá nhân	33.200.000	97,94%	107
	Tổng cộng	33.900.000	100%	108
3	Cổ đông trong nước	33.900.000	100,00%	19
	Cổ đông nước ngoài	0	0%	0
	Tổng cộng	33.900.000	100%	108

	Cổ đông Nhà nước	0	0%	0
4	Cổ đông khác	33.900.000	100%	108
	Tổng cộng	33.900.000	100%	108

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### **6.2 Chính sách liên quan đến người lao động**

#### **6.2.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2021: 37 người
- Mức thu nhập trung bình: 19.807.416 đồng/tháng

#### **6.2.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Thời gian làm việc tại công ty là 8h/ngày, từ thứ 2 tới thứ 6, nghỉ trưa 1h. Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với Cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài các chính sách phúc lợi theo yêu cầu nhà nước, nhân viên còn được hưởng thêm các chế độ phúc lợi khác như: nghỉ mát, sinh nhật, thưởng theo kết quả công việc.

Điều kiện làm việc: Công ty có trụ sở làm việc rộng rãi, hiện đại với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công việc và đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

#### **6.2.3 Hoạt động đào tạo người lao động:**

Nhằm hỗ trợ người lao động nâng cao kỹ năng công việc, công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo gồm:

- Đào tạo nội bộ: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm phổ biến các kiến thức nghiệp vụ, sản phẩm mới, các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc đến nhân viên.
- Đào tạo bên ngoài: Cán bộ nhân viên có nhu cầu tham gia các khóa học bên ngoài được công ty xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng 8:** Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	376.740.358.714	428.923.702.623	13,9%
Vốn chủ sở hữu	365.389.476.188	364.482.928.121	-0,2%
Doanh thu hoạt động	62.882.094.251	114.351.725.991	81,9%
Kết quả hoạt động	26.858.068.767	27.388.409.277	2,0%
Kết quả hoạt động khác	(379.726.515)	(314.118.100)	-17,3%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	26.478.342.252	27.074.291.177	2,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.524.274.310	19.434.810.933	-20,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	-	
Tỷ lệ cổ tức	6%	-	
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.778	10.752	-0,2%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Năm 2021, Công ty hoàn thành 163,4% kế hoạch doanh thu hoạt động, 74,7% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Để đạt được kết quả nêu trên, ngoài những định hướng, đơn đốc, theo dõi sát sao hoạt động kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty, còn có sự đóng góp của các bộ phận trong Công ty và những yếu tố ảnh hưởng khác, cụ thể như sau:

Doanh thu hoạt động năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn mức tăng chi phí hoạt động năm 2021, đồng thời các khoản mục khác (doanh



thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý công ty chứng khoán) tương đối ổn định, dẫn đến kết quả hoạt động năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020.

Cụ thể, năm 2021 doanh thu hoạt động (đạt 114,3 tỷ đồng) tăng 81,9%, chi phí hoạt động (đạt 72,9 tỷ đồng) tăng 209,4%, kéo theo kết quả hoạt động (đạt 27,4 tỷ đồng) chỉ tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020.

Doanh thu hoạt động năm 2021 tăng chủ yếu do Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán (hoạt động môi giới) và Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (hoạt động tự doanh) tăng.

Chi phí hoạt động tăng nhanh hơn doanh thu hoạt động năm 2021 chủ yếu do lỗ hoạt động tự doanh tăng mạnh so với năm 2020 (khoản mục Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)). Giá chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty biến động không thuận lợi, Công ty ghi nhận khoản lỗ tự doanh tăng.

Kết quả hoạt động khác ít biến động và chiếm tỷ trọng không đáng kể. Kết quả hoạt động khác năm 2020, 2021 lần lượt là (380) triệu đồng và (314 triệu đồng). Kết quả hoạt động khác âm do thu nhập khác thấp hơn chi phí khác.

Thu nhập khác năm 2020 là 1.435 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản tiền phạt Công ty thu được do khách hàng thanh lý Hợp đồng mua trái phiếu trước hạn. Tương ứng với đó là tiền lãi phạt đặt cọc mua bán trái phiếu 1.267 triệu đồng trong tổng chi phí khác 1.815 triệu đồng.

Thu nhập khác năm 2021 chỉ ghi nhận 1 triệu đồng, trong khi đó chi phí khác là 315 triệu đồng. Trong chi phí khác năm 2021 chủ yếu là Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ thanh lý và Tiền thuê văn phòng.

Kết quả hoạt động năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020 trong khi Kết quả hoạt động khác ít biến động, dẫn đến Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021 xấp xỉ năm 2020 và đạt mức 27,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, Lợi nhuận trước thuế năm 2020 bao gồm 11,97 tỷ lợi nhuận chưa thực hiện, còn năm 2021 không có lợi nhuận chưa thực hiện, dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 là 1,95 tỷ đồng thấp hơn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (năm 2021 là 7,64 tỷ đồng). Vì thế lợi nhuận sau thuế năm 2021 thấp hơn năm 2020. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 19,4 tỷ đồng, giảm 20,8% so với năm 2020.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1 Tình hình tài sản**

Tổng tài sản năm 2021 đạt 428,9 tỷ đồng, tăng trưởng 13,9% so với năm 2020, đặc thù hoạt động của công ty chứng khoán, cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản tài chính. Tài sản tài chính chiếm tỷ trọng trên 90% cơ cấu tài sản của Công ty, các tài sản khác chiếm

tỷ trọng không đáng kể.

**Bảng 9:** Tình hình tài sản

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	348.011.116.136	404.873.882.869	16,3%
1	Tài sản tài chính	347.537.981.965	404.529.943.815	16,4%
2	Tài sản ngắn hạn khác	473.134.171	343.939.054	-27,3%
II	Tài sản dài hạn	28.729.242.578	24.049.819.754	-16,3%
1	Tài sản cố định	22.866.539.707	17.942.651.647	-21,5%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	500.000.000	-	-100,0%
3	Tài sản dài hạn khác	5.362.702.871	6.107.168.107	13,9%
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>376.740.358.714</b>	<b>428.923.702.623</b>	<b>13,9%</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)*

Chi tiết các tài sản tài chính của Công ty:

**Bảng 10:** Các tài sản tài chính của Công ty

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>347.537.981.965</b>	<b>404.529.943.815</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.632.854.390	84.278.979.992
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <sup>(1)</sup>	-	40.000.000.000
Các khoản cho vay <sup>(2)</sup>	90.001.474.854	246.337.714.076
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) <sup>(3)</sup>	241.510.381.056	2.608.422.577
Các khoản phải thu <sup>(4)</sup>	202.057.200	24.686.282.469
Trả trước cho người bán	1.692.411.585	5.264.646.573
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	498.442.828	1.353.178.024
Các khoản phải thu khác	360.052	720.104

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

(1): Chi tiết các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL):

	31/12/2020		31/12/2021	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Trái phiếu(*)	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000
	-	-	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>

(\*): Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, kì hạn 10 năm, ngày phát hành: 18/11/2021, lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,0%/năm.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty không thu thập được báo giá của 03 công ty chứng khoán theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 để xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu chưa niêm yết, theo đó giá trị hợp lý được tính bằng giá gốc của khoản đầu tư.

(2): Chi tiết các khoản cho vay:

	31/12/2020	31/12/2021
	VND	VND
Hoạt động margin	47.607.800.551	57.444.094.207
Hoạt động ứng trước tiền bán	42.393.674.303	188.893.619.869
	<b>90.001.474.854</b>	<b>246.337.714.076</b>

(3): Chi tiết Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

	31/12/2020		31/12/2021	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết(*)	49.476.800.000	61.450.880.000	-	-
Trái phiếu niêm yết (*)	-	-	106.659.000	105.300.000
Trái phiếu(**)	180.059.501.056	180.059.501.056	2.503.122.577	2.503.122.577
	<b>229.536.301.056</b>	<b>241.510.381.056</b>	<b>2.609.781.577</b>	<b>2.608.422.577</b>

(\*): Giá trị hợp lý của các cổ phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2020.

(\*\*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Theo đó giá trị hợp lý được ước tính bằng giá gốc của khoản đầu tư.

Cụ thể Tài sản tài chính sẵn sàng để bán như sau:

	Giá mua		Giá thị trường	
	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
<b>AFS</b>	<b>229.536.301.056</b>	<b>2.609.781.577</b>	<b>241.510.381.056</b>	<b>2.608.422.577</b>
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>49.476.800.000</b>	<b>-</b>	<b>61.450.880.000</b>	<b>-</b>
Sàn Hồ Chí Minh	49.476.800.000	-	61.450.880.000	-
- APH	4.480.000.000	-	4.787.200.000	-
- NHH	44.996.800.000	-	56.663.680.000	-
<b>Trái phiếu</b>	<b>180.059.501.056</b>	<b>2.609.781.577</b>	<b>180.059.501.056</b>	<b>2.608.422.577</b>
- Trái phiếu công ty Cổ phần An Phát Finance <sup>(i)</sup> (kỳ hạn 3 năm, lãi suất 11%/năm, ngày phát hành 20/12/2019)	33.468.497.724	2.176.712.879	33.468.497.724	2.176.712.879
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings <sup>(ii)</sup> (kỳ hạn 3 năm, lãi suất 8%/năm, ngày phát hành 26/12/2019)	145.931.516.722	326.409.698	145.931.516.722	326.409.698
- Trái phiếu Công ty TNHH KCN kỹ thuật Cao An Phát <sup>(ii)</sup>	659.486.610	-	659.486.610	-
- KBC121020 <sup>(i)</sup> (kỳ hạn 24 tháng, ngày phát hành: 24/06/2021, lãi suất 10,8%/năm)	-	106.659.000	-	105.300.000

<sup>(i)</sup>: Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HNX tại ngày 31/12/2021

<sup>(ii)</sup>: Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty không thu thập được báo giá của 03 công ty chứng khoán theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 để xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu chưa niêm yết, theo đó giá trị hợp lý được tính bằng giá gốc của khoản đầu tư.

(4): Chi tiết các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu	202.057.200	24.686.282.469
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính<sup>(***)</sup></i>	-	24.075.000.000
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính</i>	202.057.200	611.282.469

(\*\*\*) : Số dư khoản phải thu bán cổ phiếu chưa niêm yết thuộc hoạt động tự doanh của Công ty tại ngày 31/12/2022, ngày 11/01/2022 Công ty đã thu được tiền toàn bộ khoản phải thu này.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty:

**Bảng 11:** Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	DVT: đồng
			Thay đổi
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>11.350.882.526</b>	<b>64.440.774.502</b>	<b>467,7%</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <sup>(5)</sup>	-	40.000.000.000	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.032.391.176	2.252.624.953	118,2%
Phải trả người bán ngắn hạn	305.923.887	90.566.770	-70,4%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.195.105.482	6.434.931.335	193,1%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.760.774.098	13.609.840.884	101,3%
Phải trả người lao động	721.978.030	1.251.610.256	73,4%
Chi phí phải trả ngắn hạn	148.948.441	801.200.304	437,9%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	185.761.412	-	-100,0%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.350.882.526</b>	<b>64.440.774.502</b>	<b>467,7%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021)

(5): Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:

Hợp đồng tín dụng số 1711/2021/HĐVV/HII-SBSI ngày 16/11/2021, với các điều khoản chi tiết như sau:

- Công ty Cổ phần An Tiên Industries cho vay số tiền: 40.000.000.000 đồng;
- Thời hạn vay: 180 ngày;

- Lãi suất cho vay: 9%/năm;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

Nhìn chung, những năm qua các khoản nợ phải trả của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn. Năm 2021 tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty tăng chủ yếu do phát sinh khoản vay ngắn hạn nêu trên nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đúng hạn, Báo cáo tài chính của Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty tại địa bàn trong nước, không chịu ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của Công ty ổn định, không có sự thay đổi lớn trong năm 2021. Cơ cấu tổ chức của Công ty tinh gọn, ít cấp trung gian, Tổng Giám đốc phụ trách chung hoạt động của Công ty, dưới Tổng Giám đốc là các phòng ban nghiệp vụ.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và theo nhu cầu thực tế, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tối ưu, tinh gọn, hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### a) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến của Công ty như sau:

**Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (*)	% tăng/giảm so với năm 2021
Vốn điều lệ	339.000.000.000	-
Doanh thu thuần	180.000.000.000	57,4%
- <i>Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán</i>	<i>81.400.000.000</i>	<i>22,2%</i>
- <i>Doanh thu kinh doanh nguồn vốn (hoạt động tự doanh, cho vay margin)</i>	<i>87.200.000.000</i>	<i>118,2%</i>
- <i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	<i>11.400.000.000</i>	<i>92,4%</i>

Lợi nhuận sau thuế	60.000.000.000	208,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	33,3%	96,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	16,5%	208,7%
Tỷ lệ cổ tức	30%	-

(\*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức do Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng dựa trên tình hình thực tế hoạt động của Công ty và thị trường chứng khoán, số liệu kế hoạch kinh doanh chính thức sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua

b) Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

*Tình hình thị trường chứng khoán:*

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhiều ngành nghề, doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng giảm sút. Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ hồi phục nhanh chóng nhờ chính sách tiêm chủng thần tốc, sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ thông qua các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cùng các điều kiện thuận lợi khác như mặt bằng lãi suất thấp, các gói kích cầu đầu tư công ...

Thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế, mặt bằng lãi suất thấp, số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán tiếp tục tăng cao. Thị trường chứng khoán ngày càng chứng tỏ là một kênh đầu tư hấp dẫn và là kênh huy động vốn quan trọng của doanh nghiệp, nền kinh tế.

Đồng thời, thị trường chứng khoán Việt Nam được các chuyên gia, nhà đầu tư kỳ vọng năm 2022 tiếp tục có sự phát triển mạnh mẽ trên tất cả các khía cạnh như: giá trị giao dịch, số lượng nhà đầu tư mới tham gia thị trường, dòng vốn ngoại hồi phục, các sản phẩm mới ... Bên cạnh đó thị trường cũng sẽ tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty có vốn nước ngoài.

Trong bối cảnh đó, kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên các nhận định, phân tích, đánh giá tình hình thị trường, đánh giá các yếu tố nội tại, nguồn lực hiện có và định hướng phát triển các năm tiếp theo.

Với xu hướng phát triển thị trường chứng khoán các năm gần đây và triển vọng các năm tiếp theo: quy mô thị trường ngày càng gia tăng, nhiều nhà đầu tư mới tham gia thị trường. Điều đó mở ra cơ hội cho các công ty trong ngành, đặc biệt là các Công ty hiện có thị phần khiêm tốn nhưng sẵn sàng thay đổi, có nguồn lực về vốn, con người, có chiến lược phát triển đúng đắn thu hút tập khách hàng mới.

*Kế hoạch triển khai nhằm đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:*

Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán các năm tiếp theo có nhiều thuận lợi, thách

thức đan xen, Công ty sẽ phát huy các thế mạnh, tận dụng các cơ hội, đồng thời tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro, an toàn nghiệp vụ.

Theo đó, Công ty đề ra nhiệm vụ cho các lĩnh vực hoạt động nhằm đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 như sau:

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi, cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động của Công ty;</li> <li>- Theo dõi sát tình hình thị trường, nhu cầu khách hàng, triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;</li> <li>- Tăng cường hợp tác với các đối tác tổ chức tài chính để cung cấp nguồn vốn cho nhà đầu tư.</li> </ul>
2	Môi giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ môi giới;</li> <li>- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng tư vấn cho đội ngũ môi giới;</li> <li>- Đẩy mạnh phát triển khách hàng cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.</li> </ul>
3	Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ;</li> <li>- Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng, đảm bảo an toàn hoạt động;</li> <li>- Phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường;</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn cho vay margin;</li> <li>- Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> </ul>
4	Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân đối nguồn vốn hợp lý, tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán;</li> <li>- Tái cơ cấu danh mục đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả.</li> </ul>
5	Tư vấn tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tăng giá trị hợp đồng tư vấn;</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn, cùng các nghiệp vụ IB khác;</li> <li>- Nâng cao chất lượng tư vấn.</li> </ul>
6	<p>Tổ chức nhân sự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường hoạt động đào tạo, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự;</li> <li>- Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.</li> </ul>

Nguồn vốn huy động dự kiến cho hoạt động kinh doanh năm 2022: Công ty dự kiến vay ngân hàng, các định chế tài chính, phát hành trái phiếu (riêng lẻ và/hoặc ra công chúng) với tổng giá trị huy động vốn dự kiến 500.000.000.000 đồng.

Về hoạt động môi giới chứng khoán, Công ty kỳ vọng trong bối cảnh tình hình thuận lợi của thị trường chứng khoán hiện nay, sẽ tăng gấp đôi số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán (từ mức gần 5.000 tài khoản chứng khoán hiện nay lên 10.000 tài khoản chứng khoán). Chú trọng phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh so với thị trường, tăng số lượng, chất lượng nhân sự môi giới chứng khoán, góp phần tăng doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán.

Về hoạt động cho vay margin, tự doanh: Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay margin ngày càng tăng của nhà đầu tư. Đồng thời, Công ty sẽ tận dụng tối đa những cơ hội trên thị trường chứng khoán, kết hợp với hoạt động tư vấn tài chính nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư tiềm năng. Hướng đến cung cấp gói dịch vụ cho doanh nghiệp để gia tăng doanh thu như: tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn đại chúng, niêm yết chứng khoán, cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ cho vay margin, xem xét cơ hội đầu tư tự doanh chứng khoán.

Về hoạt động tư vấn tài chính Công ty dự kiến triển khai các Hợp đồng với các khách hàng sau: Tập đoàn Sơn Hà, Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI, Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị, Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (các Hợp đồng tư vấn thoái vốn), Công ty Cổ phần Bất động sản Trường Phúc ...

Ngoài ra, với triển vọng tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam và qua thực tế tiếp xúc với khách hàng: nhiều doanh nghiệp chưa đại chúng có nhu cầu đại chúng hóa, niêm yết chứng khoán, M&A ... Do vậy, Công ty kỳ vọng sẽ phát triển nhiều khách hàng mới từ nguồn này.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty có quy định về việc tiết kiệm các chi phí văn phòng, tiết kiệm năng lượng, thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm năng lượng, nước, điện như: tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, tiết kiệm sử dụng giấy văn phòng...

### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Lao Động, chăm lo đến đời sống nhân viên, có chính sách thưởng đối với người lao động có kết quả công việc tốt trong năm, chi trả các khoản thưởng cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, 8/3 ...

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Trong năm 2021, các phòng/ ban theo chức năng và nhiệm vụ của mình, đã thực hiện tốt các quy trình/ quy định nội bộ tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các phòng/ ban đã hoạt động hiệu quả, sự phối hợp giữa các bộ phận mang lại hiệu quả cao, được thể hiện qua doanh thu hoạt động tăng trưởng 81,9% so với 2020.
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty tiếp tục được tăng cường.
- Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Công ty chú trọng công tác bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về ý thức trách nhiệm môi trường, cộng đồng, xã hội.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được đề ra, kết quả kinh doanh: doanh thu hoạt động tăng 81,9%, lợi nhuận sau thuế giảm 20,8% so với cùng kì

năm 2020; tương ứng hoàn thành 163,4% kế hoạch doanh thu hoạt động, 74,7% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát được rủi ro.
- Ban Tổng Giám Đốc duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với các phòng/ban để có những chỉ đạo sát sao, phù hợp.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường vai trò quản lý, giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, phấn đấu hoàn thành tốt các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- Hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động, tuân thủ pháp luật, thực thi kịp thời các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Định hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) gồm 3 thành viên, trong đó Ông Trịnh Quang Huy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/06/2020. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Trịnh Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
3	Luyện Quang Thắng	Thành viên HĐQT	300.000	0,88%

#### a) Ông Trịnh Quang Huy – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trịnh Quang Huy
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 16/03/1984
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 21 ngõ Lan Bá, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số CMND: 031084000001                      Ngày cấp: 15/10/2012  
Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
12/2006 - 03/2011	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Á Châu
03/2011 – 09/2013	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
09/2013 – 12/2018	Giám đốc Kiểm tra	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương
2018 – 06/2020	Cố vấn Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
06/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

***b) Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên Hội đồng quản trị***

Thông tin sơ yếu lý lịch đã được nêu tại Mục II.2 Tổ chức và nhân sự

**c) Ông Luyện Quang Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Luyện Quang Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/07/1994
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: số 10 ngách 463/28 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số CMND: 013098437      Ngày cấp: 09/08/2012      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
08/2016 – 06/2017	Trợ lý kiểm toán viên	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam
09/2018 – nay	Trưởng phòng Ngân hàng đầu tư	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
04/2019 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng phòng Ngân hàng đầu tư
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

**1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có**

**1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

*Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:*

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nghị quyết để triển khai quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	25/01/2021	Thông qua chính sách quản trị rủi ro của Công ty	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	25/03/2021	Thông qua hoạt động đầu tư của Công ty	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	06/04/2021	Thông qua hoạt động đầu tư của Công ty	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	08/04/2021	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	19/04/2021	Thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	22/04/2021	Thông qua Phương án đầu tư của Công ty	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Thông qua bán lại trái phiếu APH trước hạn	100%
10	10/2021/NQ-HĐQT	26/05/2021	Triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2020	100%
11	11/2021/NQ-HĐQT	21/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT	25/06/2021	Thông qua Phương án đầu tư của công ty năm 2021 và 2022	100%
13	13.1/2021/NQ-HĐQT	01/07/2021	Thông qua việc đóng BHXH cho Ông Trịnh Quang Huy	100%
14	13/2021/NQ-HĐQT	23/12/2021	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
15	14/2021/NQ-HĐQT	23/12/2021	Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
16	15/2021/NQ-HĐQT	24/12/2021	Triển khai thực hiện đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch upcom	100%

*Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:*

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám

đốc. Đồng thời chỉ đạo, đôn đốc, triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Qua việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định. Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành kinh doanh năm 2021 của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc đã chủ động thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

#### **1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Không có (mô hình hoạt động của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập)

#### **1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

## **2. Ban Kiểm soát**

### **2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, danh sách thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Đỗ Đức Lộc	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Đinh Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Trần Thị Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

#### **a) Ông Đỗ Đức Lộc – Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đỗ Đức Lộc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/04/1992
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 349, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Số CMND: 012864823                      Ngày cấp: 22/06/2006                      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2017 – 04/2018	Chuyên viên phân tích	Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime
04/2018 – nay	Nhân viên kế toán	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Yamato
11/2019 - nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Yamato
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

**b) Bà Trần Thị Hòa – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Thị Hòa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/07/1988
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 3/17, Tứ Thông, Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



- Số CMND: 030188003715 Ngày cấp: 27/04/2017
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL CT và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cao đẳng Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
06/2017 – nay	Nhân viên	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Everland
11/2019 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Everland
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

**c) Bà Đinh Thị Lan Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đinh Thị Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/04/1990
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Số CMND: 060887466 Ngày cấp: 28/03/2016 Nơi cấp: CA Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/2013 – 07/2018	Nhân viên kế toán	Công ty cổ phần Hóa chất nhựa Hải Phòng
08/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

## 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

*Cuộc họp của Ban kiểm soát:*

Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Đức Lộc	02	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Hòa	02	100%	100%	
3	Bà Đinh Thị Lan Anh	02	100%	100%	

*Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:*

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các Biên bản và Nghị quyết/Quyết định trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; kiểm tra

tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành.

*Kết quả giám sát:*

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động Công ty theo đúng mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Lương, thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được chi trả cho từng người theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Quy chế lao động của Công ty.

Năm 2021, thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 như sau:

**Bảng 13:** Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2021

*ĐVT: đồng*

	<b>Chức danh</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Ông Nguyễn Quang Anh	Tổng Giám đốc	1.063.168.490	1.360.395.323
Ông Trịnh Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	57.917.284	826.306.109
Ông Luyện Quang Thắng	Thành viên HĐQT	401.500.868	565.100.410

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Cổ tức (nếu có) nhận được trong năm được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thông qua không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chi tiết thù lao cho từng thành viên năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông họp và thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2022.

#### **b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan**

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2021 như sau:

**Bảng 14:** Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số dư cổ phiếu đầu kỳ		Số dư cổ phiếu cuối kỳ		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Luyện Quang Thắng	Thành viên HĐQT	3.383.220	9,98%	300.000	0,88%	Chuyển nhượng
Hoàng Phương Hằng	Cổ đông lớn	3.383.220	9,98%	1.683.220	4,97%	Chuyển nhượng

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết các giao dịch giữa Công ty với người nội bộ được Công ty công bố thông tin theo quy định và được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính từng thời điểm. Năm 2021, các giao dịch giữa Công ty với người nội bộ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được nêu tại mục 3.a nêu trên.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, trong năm công ty thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố tại website công ty: <https://sbsi.vn/>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Nguyễn Quang Anh*

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Quang Anh*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS (SBSI)**

Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

(84) 2433776699

<https://sbsi.vn/>